

Số: 25/2016/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về công tác Phòng, chống thiên tai
và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND
ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ về
việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống
thiên tai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ
quan Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
tỉnh) tại Văn bản số 995/SNN-TL ngày 07/6/2016, kèm Báo cáo kết quả thẩm
định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 452/BC-STP ngày 16/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về
công tác Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành và
thay thế Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 09/9/2011 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn (cơ quan Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm
kiếm cứu nạn tỉnh); Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp
tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã,
phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- Ủy ban Quốc gia TKCN;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng TT BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm CB - TH;
- Lưu: VT, NC, NL.

Gửi: VB giấy (25b) và điện tử.

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Khánh

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về công tác Phòng, chống thiên tai
và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định 25/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp và các sở, ban, ngành, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh; nguyên tắc phân cấp quản lý rủi ro thiên tai và phê duyệt phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai và chế độ thông tin báo cáo trong phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (các tác động không phải do thiên tai gây ra không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống và làm việc trên đất liền và các vùng biển, đảo thuộc tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Tìm kiếm cứu nạn* là hoạt động tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn người và phương tiện của Nhân dân và Nhà nước trong trường hợp xảy ra thiên tai.

2. *Cụm từ "Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn"* được viết tắt là PCTT và TKCN.

**Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ CỦA
BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN CÁC CẤP, CÁC NGÀNH VÀ
CÁC CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Điều 4. Tổ chức, nhiệm vụ Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh và các ngành

1. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chỉ huy, điều

hành trong phạm vi toàn tỉnh. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có con dấu, được cấp kinh phí, mở tài khoản để hoạt động.

1.1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh gồm các thành viên sau

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban;
- b) Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Trưởng ban, trong đó cử một đồng chí làm Phó Trưởng ban thường trực;
- c) Mời Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh làm Phó Trưởng ban phụ trách công tác vận động, tiếp nhận, quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ;
- d) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Trưởng ban phụ trách công tác phòng, chống thiên tai;
- e) Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh làm Phó Trưởng ban phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn thiên tai;
- f) Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh làm Phó Trưởng ban phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn thiên tai trên biển và khu vực biên giới;
- g) Các ủy viên là Thủ trưởng các Sở và các cơ quan có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh;
- h) Mời lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Chữ thập đỏ tỉnh tham gia thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

1.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có Văn phòng Thường trực, được sử dụng lực lượng của Chi cục Thủy lợi (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) làm kiêm nhiệm; Văn phòng Thường trực có trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản, công văn, tài liệu, con dấu của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo quy định của pháp luật, được cấp kinh phí, mở tài khoản để hoạt động.

Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh được đặt tại Chi cục Thủy lợi; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi kiêm Chánh Văn phòng Thường trực; giúp việc cho Chánh Văn phòng có các Phó Văn phòng (chức danh cụ thể do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định).

1.3. Giúp việc cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, bao gồm các Tiểu ban:

- a) Tiểu ban Cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn (Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh làm thường trực);
- b) Tiểu ban Đảm bảo thông tin, tuyên truyền (Sở Thông tin và Truyền thông làm thường trực);
- c) Tiểu ban Cứu hộ, cứu nạn thiên tai (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh làm thường trực);
- d) Tiểu ban Đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản gọi tắt là Tiểu ban An toàn nghề cá trên biển (Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT làm thường trực);

e) Tiểu ban Đảm bảo giao thông và phương tiện (Sở Giao thông Vận tải làm thường trực);

f) Tiểu ban Kỹ thuật công trình thủy lợi, phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn gọi tắt là Tiểu ban kỹ thuật công trình thủy lợi (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm thường trực);

g) Tiểu ban Phòng chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm thường trực);

h) Tiểu ban Báo tin động đất, cảnh báo sóng thần (Sở Tài nguyên và Môi trường làm thường trực);

i) Tiểu ban Hậu cần (Sở Công Thương làm thường trực);

j) Ban vận động, tiếp nhận, quản lý và phân phối tiền, hàng cứu trợ (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh làm thường trực);

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định Trưởng các Tiểu ban và quyết định thành lập: Tiểu ban Cứu hộ, cứu nạn thiên tai; Tiểu ban An toàn nghề cá trên biển; Tiểu ban Báo tin động đất, cảnh báo sóng thần.

Trưởng các Tiểu ban được quyền quyết định thành lập Tiểu ban, bao gồm: Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị và các thành viên liên quan.

1.4. Căn cứ vào tính chất phức tạp của các công trình và khu vực thường chịu tác động thiên tai, Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các công trình và khu vực trọng điểm: Đê La Giang; hồ Kè Gỗ và Bộc Nguyên; hồ sông Rác, Kim Sơn và thượng sông Trí; Khu kinh tế Vũng Áng; công trình thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang; hạ du thủy điện Hồ Hồ... để giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

1.5. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.

1.6. Nhiệm vụ của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh: Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm công tác PCTT và TKCN năm trước và triển khai nhiệm vụ năm tiếp theo; củng cố kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các công trình trọng điểm hàng năm; thành lập các Đoàn kiểm tra, chỉ đạo công tác PCTT và TKCN tại các địa phương, ngành; thành lập các Tiểu ban thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh;

b) Tổng hợp báo cáo của các địa phương, sở, ban, ngành; các đoàn kiểm tra, chỉ đạo ở cấp huyện gửi đến và tiếp nhận văn bản, công điện chỉ đạo từ các cơ quan cấp trên; nắm bắt diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai, kịp thời phát các văn bản, công điện khẩn theo thẩm quyền; tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, UBND tỉnh quyết định các biện pháp ứng phó khẩn cấp, phát văn bản, công điện khẩn cấp đôn đốc, chỉ đạo cấp huyện, các sở, ban, ngành cấp tỉnh

triển khai các biện pháp PCTT và TKCN;

c) Huy động nguồn lực được giao của Chi cục Thủy lợi để tổ chức thường trực tại Văn phòng theo quy định; kiểm tra, đôn đốc công tác trực ban tại Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện; giúp Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổ chức kiểm tra công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai của cấp huyện, xã;

d) Chuẩn bị các điều kiện phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh: Chương trình họp, báo cáo, tài liệu, giấy mời họp; tổng hợp tham mưu triển khai các nội dung chỉ đạo của lãnh đạo chủ trì hội nghị;

e) Thực hiện chế độ báo cáo khẩn cấp, báo cáo nhanh hàng ngày; báo cáo đột xuất và định kỳ gửi cơ quan cấp trên. Tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra, tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh báo cáo UBND tỉnh trình Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai và Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ nguồn lực để khắc phục hậu quả;

f) Tổ chức cập nhật, thống kê, quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phục vụ công tác quản lý và chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành;

g) Quản lý tài chính, tài sản, công văn, tài liệu, con dấu của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban và Cơ quan Thường trực (Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) giao.

2. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ban, ngành cấp tỉnh do Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thành lập, có nhiệm vụ tham mưu giúp Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành trong công tác phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ban, ngành cấp tỉnh gồm các thành viên: Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành làm Trưởng ban và các thành viên là Trưởng, Phó các phòng, ban, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc và sử dụng cán bộ chuyên môn của sở, ban, ngành làm bộ phận thường trực.

2.2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

a) Tham mưu giúp Giám đốc sở và Thủ trưởng các ban, ngành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi quản lý;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các địa phương cấp huyện; các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh để thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN theo chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và Bộ chủ quản;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc, các địa phương cấp huyện triển khai biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo thẩm quyền và trách nhiệm quản lý của ngành;

d) Tổ chức công tác trực ban PCTT và TKCN theo quy định; cập nhật, tổng hợp tình hình thiên tai, tham mưu cho Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành quyết định các biện pháp cấp bách và huy động nguồn lực tối đa của ngành để ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai; thực hiện chế độ báo cáo kịp thời cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN, UBND tỉnh và Bộ chủ quản.

Điều 5. Tổ chức và nhiệm vụ Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện

1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ huy điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi địa phương.

2. Thành viên của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện gồm:

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban;
- b) Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Phó trưởng ban, trong đó cử một đồng chí làm Phó Trưởng ban Thường trực;
- c) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự và Trưởng Công an cấp huyện làm Phó Trưởng ban;
- d) Mời Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện làm Phó Trưởng ban phụ trách công tác vận động, tiếp nhận, quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ;
- e) Các ủy viên là lãnh đạo các phòng và cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác PCTT và TKCN của địa phương. Mời lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và Hội Chữ thập đỏ tham gia Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện;
- f) Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Trưởng phòng Kinh tế) làm Ủy viên trực, kiêm Chánh Văn phòng BCH PCTT và TKCN cấp huyện;

g) Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện có Văn phòng Thường trực, sử dụng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) kiêm nhiệm; Văn phòng có trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản, công văn, tài liệu, con dấu của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện theo quy định của pháp luật; được cấp kinh phí, mở tài khoản để hoạt động.

3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện thực hiện theo Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.

Điều 6. Tổ chức và nhiệm vụ Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã

1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ huy, điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi địa phương.

2. Thành phần Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã gồm:

- a) Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban;

b) Các Phó Chủ tịch UBND cấp xã làm Phó Trưởng ban, trong đó cử một đồng chí làm Phó Trưởng ban Thường trực;

c) Trưởng Công an xã và Xã đội trưởng làm Phó trưởng ban;

d) Mời Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã làm Phó Trưởng ban phụ trách công tác vận động, tiếp nhận, quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ;

e) Các ủy viên là cán bộ chuyên môn phụ trách các lĩnh vực liên quan và các Thôn trưởng; Trưởng các tổ chức chính trị đoàn thể xã hội;

f) Ở mỗi thôn, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập một Đội xung kích PCTT và TKCN do Thôn trưởng chỉ huy, bao gồm các chức danh của thôn và lực lượng dân quân tự vệ tại chỗ;

g) Trụ sở của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã đặt tại trụ sở UBND cấp xã. Ban được sử dụng con dấu của UBND cấp xã, sử dụng một số cán bộ chuyên môn của UBND cấp xã làm bộ phận thường trực và được cấp kinh phí để hoạt động.

3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã thực hiện theo Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Phòng, chống thiên tai.

Điều 7. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ vào tính chất, nhiệm vụ của đơn vị, Thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thành lập Ban Chỉ huy PCTT và TKCN của đơn vị mình, tham mưu giúp Thủ trưởng đơn vị thực hiện nhiệm vụ và phối hợp với chính quyền các cấp trong công tác phòng, ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý và theo chỉ huy, điều hành của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN và UBND các cấp.

Điều 8. Chế độ làm việc; củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành hàng năm và công tác tổ chức trực ban.

1. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành, các cơ quan nhà nước làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Khi có sự thay đổi nhân sự thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Giám đốc các sở và Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị phải kịp thời ban hành quyết định điều chỉnh, bổ sung các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN của địa phương, đơn vị mình đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

2. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các sở, ban, ngành, các cơ quan, doanh nghiệp phải được củng cố, kiện toàn xong trước ngày 15/4 hàng năm và có hiệu lực đến khi có quyết định củng cố, kiện toàn Ban của năm sau. Việc tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác PCTT và TKCN năm trước; triển khai kế hoạch, nhiệm vụ PCTT và TKCN phải thực hiện trước ngày 30/4 hàng năm.

3. Tổ chức trực ban Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

a) Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị; các huyện, thành phố, thị xã; các xã, phường, thị trấn tổ chức bộ phận trực ban PCTT và TKCN theo quy định của UBND tỉnh.

b) Các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang tổ chức trực ban theo chế độ quy định của ngành.

Chương III

PHÂN CẤP QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI VÀ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 9. Nguyên tắc phân cấp

1. Nguyên tắc quản lý theo địa bàn:

Các đối tượng có khả năng và bị rủi ro do thiên tai gây ra trên địa bàn nào thì Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện địa bàn đó chịu trách nhiệm tổ chức triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai. Trường hợp vượt quá khả năng xử lý của địa phương mình thì Chủ tịch UBND cấp dưới phải báo cáo kịp thời lên Chủ tịch UBND và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp trên trực tiếp.

2. Nguyên tắc quản lý theo ngành:

Các đối tượng có khả năng bị rủi ro do thiên tai gây ra thuộc ngành nào quản lý thì Thủ trưởng ngành đó có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt phương án; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện và phối hợp với các địa phương trong công tác phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả; đồng thời báo cáo kịp thời cho Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

3. Nguyên tắc tự quản:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải chủ động phương án bảo vệ người, tài sản và cơ sở hạ tầng kỹ thuật thuộc đơn vị quản lý trực tiếp; chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, vật tư, phương tiện để chủ động tham gia công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo điều động của UBND và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp.

4. Nguyên tắc phối hợp:

Trong quá trình triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai các địa phương, các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân phải tuân thủ nguyên tắc phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm cao và chịu sự chỉ đạo, điều hành của UBND và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp.

Điều 10. Phân cấp lập, thẩm định và phê duyệt phương án PCTT và TKCN cấp tỉnh hàng năm.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt:

1.1. Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão và nguy cơ nước dâng do bão gây ra trên địa bàn tỉnh.

1.2. Phương án cứu hộ, cứu nạn thiên tai trên địa bàn tỉnh.

1.3. Phương án đảm bảo trật tự an toàn giao thông và an ninh trật tự xã hội về phòng chống thiên tai.

1.4. Đối với Phương án cứu hộ, cứu nạn thiên tai vùng biển và khu vực biên giới (Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xây dựng, trình Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng duyệt và gửi báo cáo về Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh).

2. Phân cấp cho Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phê duyệt:

2.1. Phương án hộ đê La Giang.

2.2. Phương án PCTT và TKCN công trình thủy lợi Kê Gổ và Bộc Nguyên.

2.3. Phương án PCTT và TKCN công trình thủy lợi Sông Rác, Kim Sơn và thượng Sông Trí.

2.4. Phương án phòng, chống lũ, lụt cho vùng hạ du thủy điện Hồ Hồ.

2.5. Phương án phòng, chống lũ, lụt cho vùng hạ du thủy điện Hương Sơn.

3. Phân cấp cho trưởng các Tiểu ban PCTT và TKCN tỉnh phê duyệt:

3.1. Phương án đảm bảo an toàn giao thông và phương tiện.

3.2. Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản.

3.3. Phương án đảm bảo thông tin, tuyên truyền.

3.4. Phương án cảnh báo, dự báo khí tượng, thủy văn.

3.5. Phương án đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn.

3.6. Phương án báo tin động đất, cảnh báo sóng thần.

3.7. Phương án đảm bảo hậu cần.

3.8. Phương án phòng chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi.

4. Phân cấp cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Khu kinh tế tỉnh phê duyệt:

4.1. Phương án PCTT và TKCN Khu kinh tế Vũng Áng.

4.2. Phương án PCTT và TKCN Khu kinh tế Cầu Treo.

4.3. Phương án đảm bảo an toàn Hệ thống công trình cấp nước Vũng Áng trong mùa lũ.

5. Lập, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt

5.1. Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão và nguy cơ nước dâng do bão: Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổng hợp các phương án của cấp huyện đã phê duyệt; xây dựng Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão và nguy cơ nước dâng do bão phạm vi toàn tỉnh, trình Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh duyệt.

5.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì lập, tổ chức thẩm định Phương án cứu hộ, cứu nạn thiên tai, trình Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xem xét, trình UBND tỉnh duyệt.

5.3. Công an tỉnh chủ trì lập, tổ chức thẩm định Phương án đảm bảo trật tự an toàn giao thông và an ninh trật tự xã hội về phòng chống thiên tai, trình Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xem xét, trình UBND tỉnh duyệt.

6. Lập và thẩm định trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phê duyệt:

6.1. Phương án hộ đê La Giang

a) Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Đức Thọ lập Phương án PCLB hộ đê La Giang từ K0+00 - K15+600;

b) Ban Chỉ huy PCTT và TKCN thị xã Hồng Lĩnh lập Phương án PCLB hộ đê La Giang từ K15+600 - K19+200;

c) Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh lập Phương án PCLB bảo vệ các cống dưới đê thuộc phạm vi quản lý;

d) Chi cục Thủy lợi lập Phương án bảo vệ các vị trí trọng điểm; tổng hợp phương án của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh báo cáo Tiểu ban Kỹ thuật công trình thủy lợi thẩm định, trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phê duyệt.

6.2. Phương án PCTT và TKCN công trình thủy lợi Kê Gõ và Bộc Nguyên

a) Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Cẩm Xuyên lập Phương án chi viện lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần ứng cứu công trình Kê Gõ và Bộc Nguyên; đồng thời xây dựng phương án và tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho Nhân dân vùng hạ du thuộc phạm vi quản lý và chủ động sơ tán dân cư đến nơi an toàn khi thiên tai xảy ra ác liệt;

b) Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Thạch Hà lập Phương án chi viện lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần ứng cứu công trình Kê Gõ và Bộc Nguyên; đồng thời xây dựng phương án và tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho Nhân dân vùng hạ du thuộc phạm vi quản lý và chủ động sơ tán dân cư đến nơi an toàn khi thiên tai xảy ra ác liệt;

c) Ban Chỉ huy PCTT và TKCN thành phố Hà Tĩnh lập phương án chi viện lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần ứng cứu công trình Kê Gõ và Bộc Nguyên; đồng thời xây dựng phương án và tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho Nhân dân vùng hạ du thuộc phạm vi quản lý và chủ động sơ tán dân cư đến nơi an toàn khi thiên tai xảy ra ác liệt;

d) Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh chủ trì phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN công trình thủy lợi Kê Gõ và Bộc Nguyên lập Phương án PCTT và TKCN công trình thủy lợi Bộc Nguyên;

e) Ban Chỉ huy PCTT và TKCN công trình thủy lợi Kê Gõ và Bộc Nguyên (Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh là cơ quan thường trực) chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà, thành phố Hà Tĩnh và Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh tổng hợp phương án của các đơn vị; xây dựng và hoàn thiện phương án PCTT và TKCN

cho hệ thống công trình thủy lợi Kê Gõ và Bộc Nguyên, trình Tiểu ban Kỹ thuật công trình thủy lợi thẩm định, trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phê duyệt.

6.3. Phương án PCTT và TKCN công trình thủy lợi Sông Rác - Kim Sơn và thượng Sông Trí

a) Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Cẩm Xuyên lập Phương án chi viện lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần ứng cứu công trình Sông Rác; đồng thời xây dựng phương án và tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho Nhân dân vùng hạ du thuộc phạm vi quản lý và chủ động sơ tán dân cư đến nơi an toàn khi thiên tai xảy ra ác liệt;

b) Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh lập Phương án chi viện lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần ứng cứu công trình Sông Rác - Kim Sơn và thượng Sông Trí; đồng thời xây dựng phương án và tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho Nhân dân vùng hạ du thuộc phạm vi quản lý và chủ động sơ tán dân cư đến nơi an toàn khi thiên tai xảy ra ác liệt;

c) Ban Chỉ huy PCTT và TKCN công trình thủy lợi Sông Rác - Kim Sơn và thượng Sông Trí (Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh là cơ quan thường trực) chủ trì, phối hợp Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh và huyện Cẩm Xuyên tổng hợp, xây dựng, hoàn thiện phương án PCTT và TKCN hệ thống công trình thủy lợi Sông Rác - Kim Sơn và thượng Sông Trí, trình Tiểu ban Kỹ thuật công trình thủy lợi thẩm định, trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phê duyệt.

6.4. Phương án phòng, chống lũ lụt cho vùng hạ du thủy điện Hồ Hồ: Công ty Cổ phần Phát triển điện miền Bắc I chủ trì phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Hương Khê lập và trình Sở Công thương thẩm định (sau khi có ý kiến chấp thuận của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Hương Khê).

6.5. Phương án phòng, chống lũ lụt cho vùng hạ du thủy điện Hương Sơn: Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn chủ trì phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Hương Sơn lập và trình Sở Công thương thẩm định (sau khi có ý kiến chấp thuận của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Hương Sơn).

6.6. Phương án sơ tán dân khu vực có nguy cơ lũ quét, ngập lụt lưu vực sông, hạ du hồ chứa, sạt lở đất (của 13 huyện, thị xã, thành phố): Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổng hợp phương án của các địa phương, báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để phục vụ chỉ đạo và điều hành.

7. Phương án của các Tiểu ban

Các ngành, các đơn vị có liên quan chủ trì lập phương án PCTT và TKCN thuộc ngành trình Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xem xét, góp ý; tiếp thu ý kiến của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, hoàn thiện và trình Trưởng Tiểu ban PCTT và TKCN theo các lĩnh vực phê duyệt để tổ chức thực hiện, gồm:

7.1. Chi cục Thủy sản (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và UBND các huyện, thị xã ven biển lập Phương án đảm bảo an toàn người và tàu cá hoạt động thủy sản;

7.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì lập Phương án đảm bảo thông tin, tuyên truyền;

7.3. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh chủ trì lập Phương án cảnh báo, dự báo khí tượng, thủy văn;

7.4. Sở Giao thông Vận tải chủ trì lập Phương án đảm bảo an toàn giao thông và phương tiện;

7.5. Chi cục Thủy lợi (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì lập Phương án đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn;

7.6. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ trì, phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) lập Phương án phòng chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi;

7.7. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì lập Phương án báo tin động đất, cảnh báo sóng thần;

7.8. Sở Công Thương chủ trì lập Phương án đảm bảo hậu cần.

8. Lập và thẩm định trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Khu kinh tế tỉnh phê duyệt:

8.1. Phương án PCTT và TKCN Khu kinh tế Vũng Áng do Khu kinh tế tỉnh lập và tổ chức thẩm định, trình duyệt;

8.2. Phương án PCTT và TKCN Khu kinh tế Cầu Treo do Khu kinh tế tỉnh lập và tổ chức thẩm định, trình duyệt;

8.3. Phương án đảm bảo an toàn hệ thống công trình Dự án Cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng và vùng hạ du trong mùa lũ do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vũng Áng lập, trình Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định, phê duyệt.

Điều 11. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện và các cơ quan lập, thẩm định; phê duyệt phương án PCTT và TKCN hàng năm

1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện phê duyệt

a) Phương án tổng hợp PCTT và TKCN trên địa bàn cấp huyện, bao gồm: Phương án huy động lực lượng ứng cứu và TKCN trên địa bàn; Phương án đảm bảo an toàn giao thông và phương tiện; Phương án hộ đê đảm bảo an toàn các tuyến đê cấp IV, cấp V và công trình trên đê; Phương án sơ tán dân các khu vực xung yếu ven biển và cửa sông, lũ quét, ngập lụt lưu vực sông, ngập lụt nội đồng và hạ du các hồ chứa, khu vực có nguy cơ sạt lở đất...; Phương án đảm bảo an ninh - trật tự xã hội;

b) Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;

c) Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão và nguy cơ nước biển dâng do bão;

d) Phương án bảo vệ, đảm bảo an toàn cho công trình thủy lợi được phân cấp quản lý.

2. Lập và thẩm định Phương án trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện phê duyệt:

a) Tổ chức, doanh nghiệp, HTX dùng nước, cá nhân trực tiếp quản lý, bảo vệ và khai thác công trình thủy lợi tại Điểm d Khoản 1 Điều này, có trách nhiệm lập phương án PCTT và TKCN công trình thủy lợi thông qua phòng chuyên môn của cấp huyện thẩm định, trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện phê duyệt. Trường hợp xét thấy các tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ và khai thác công trình không đủ năng lực lập thì Chủ tịch UBND cấp huyện giao các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện lập, Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện thẩm định, trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện phê duyệt, tổ chức thực hiện.

b) Các phương án còn lại của Khoản 1 Điều này, Chủ tịch UBND cấp huyện giao các bộ phận chuyên môn liên quan lập, Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện thẩm định, trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện phê duyệt, tổ chức thực hiện.

Điều 12. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã và các cơ quan lập, thẩm định; phê duyệt phương án PCTT và TKCN hàng năm

1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện

a) Phương án tổng hợp PCTT và TKCN trên địa bàn cấp xã, bao gồm: Công tác tổ chức phân công chỉ huy, điều hành, phối hợp trong PCTT và TKCN; Phương án huy động lực lượng ứng cứu và TKCN trên địa bàn xã; Phương án đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc; Phương án hộ đê đảm bảo an toàn các tuyến đê cấp IV, cấp V và các công tiêu thoát lũ trên địa bàn; Phương án sơ tán dân, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất; kế hoạch dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, lương thực và nhu yếu phẩm thiết yếu theo phương châm “4 tại chỗ”;

b) Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;

c) Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão và nguy cơ nước biển dâng do bão.

d) Phương án an toàn cho từng hồ chứa có dung tích từ 01 triệu m³ nước trở xuống hoặc hồ chứa có chiều cao đập dưới 12m.

2. Lập và thẩm định Phương án trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã phê duyệt:

a) Tổ chức, doanh nghiệp, HTX dùng nước, cá nhân trực tiếp quản lý, bảo vệ và khai thác công trình thủy lợi tại Điểm d Khoản 1 Điều này, có trách nhiệm lập phương án PCTT và TKCN công trình thủy lợi thông qua chức danh chuyên môn của cấp xã thẩm định, trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã phê duyệt. Trường hợp xét thấy các tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ và khai thác công trình không đủ năng lực lập thì Chủ tịch UBND cấp xã giao cho chức danh chuyên

môn của cấp xã lập, tổ chức thẩm định trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện.

b) Các phương án còn lại của Khoản 1 Điều này, Chủ tịch UBND cấp xã giao các chức danh liên quan của xã lập và tổ chức thẩm định trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã phê duyệt.

Điều 13. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ban, ngành, các cơ quan, doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc và Nam Hà Tĩnh) có trách nhiệm lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án PCTT và TKCN thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao và phương án bảo vệ các công trình PCTT trong mùa lũ (cống tiêu thoát lũ Đò Điện, Thạch Hà; cống Đá Bạc, Nghi Xuân; cống sông Cụt, thành phố Hà Tĩnh...) có khả năng bị rủi ro khi thiên tai xảy ra do đơn vị mình quản lý mà chưa có trong phân cấp tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Quy định này.

Điều 14. Các phương án PCTT và TKCN phân cấp tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Quy định này phải được lập, thẩm định và phê duyệt chậm nhất phải xong trước ngày 30/5 hàng năm.

Điều 15. Thực hiện Điều 19 Luật Phòng, chống thiên tai quy định về: “Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp khu đô thị, di dân dân cư nông thôn và công trình hạ tầng kỹ thuật”; giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở xây dựng chuyên ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện điều này.

Điều 16. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó rủi ro thiên tai

Rủi ro thiên tai được phân thành 05 cấp tăng dần về mức độ rủi ro, bao gồm: Cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3, cấp độ 4 và cấp độ 5 (tình trạng khẩn cấp về thiên tai) và được thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 17. Trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

Thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, có trách nhiệm tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

trong công tác tổ chức chỉ huy, điều hành và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Chủ trì xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh (theo Điều 15 Luật Phòng, chống thiên tai) trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; chỉ đạo, hướng dẫn địa phương cấp huyện, chủ đập và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai.

d) Chủ trì phối hợp với các Sở xây dựng chuyên ngành liên quan thẩm định nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong hồ sơ dự án xây dựng mới hoặc nâng cấp khu đô thị, địa điểm dân cư nông thôn và công trình hạ tầng kỹ thuật trước khi phê duyệt dự án đầu tư thuộc thẩm quyền UBND tỉnh (theo Điều 19 Luật Phòng, chống thiên tai).

e) Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng cơ cấu lại mùa vụ theo hướng né tránh, thích nghi với biến đổi khí hậu để hạn chế thiệt hại do thiên tai và đảm bảo phát triển bền vững; tổ chức bảo vệ, phục hồi và trồng rừng phòng hộ đầu nguồn và vùng cửa sông, ven biển; rừng ngập mặn chắn sóng bảo vệ đê điều.

f) Quản lý đầu tư xây dựng, tu bổ, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai theo sự phân công của UBND tỉnh, bao gồm công trình đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai.

g) Trước mùa mưa, lũ, bão hàng năm phải củng cố kiện toàn Tiểu ban Kỹ thuật công trình thủy lợi; Tiểu ban Phòng chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi; Tiểu ban An toàn nghề cá; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham mưu lập phương án PCTT và TKCN của các Tiểu ban trình duyệt để tổ chức thực hiện. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, doanh nghiệp thủy nông, các đơn vị liên quan đánh giá thực trạng các công trình đê điều, hồ đập trước mùa bão, lũ; tăng cường quản lý chất lượng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình phòng, chống lụt bão vượt lũ và các biện pháp đảm bảo an toàn công trình trong mùa lũ.

h) Tổ chức nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế trong phòng, chống thiên tai; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác phòng, chống thiên tai; tổ chức thống kê, xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai.

i) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền về

công tác dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai; tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng mới hoặc củng cố, nâng cấp các Trạm khí tượng, thủy văn, hải văn trên địa bàn tỉnh để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai.

b) Tăng cường quản lý quy hoạch sử dụng đất, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai xây dựng mới hoặc nâng cấp khu đô thị, điểm dân cư nông thôn và công trình hạ tầng kỹ thuật không gây cản trở, ách tắc dòng chảy khi mưa, lũ xảy ra; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp huyện xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc sử dụng đất liên quan đến công trình phòng, chống thiên tai; chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản thuộc lĩnh vực quản lý thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong phòng, chống thiên tai.

c) Là cơ quan thường trực Tiểu ban Báo tin động đất và cảnh báo sóng thần; trước mùa mưa, lũ, bão phải tổ chức cùng cố, kiện toàn bộ máy của Tiểu ban trình Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xem xét, trình UBND tỉnh quyết định.

d) Tổ chức chế độ thường trực theo quy định, nắm chắc diễn biến thiên tai, chủ động huy động nguồn lực của ngành triển khai các biện pháp khẩn cấp để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố về môi trường do sạt lở đất, thiên tai, bão, lũ và động đất, sóng thần gây ra; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN và UBND tỉnh.

e) Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh tổ chức chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác quốc tế trong dự báo, cảnh báo thiên tai; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác dự báo, cảnh báo thiên tai; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm và pháp luật về dự báo, cảnh báo thiên tai.

f) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phối hợp các lực lượng trong quân đội với Công an tỉnh và các địa phương cấp huyện trong phòng, chống thiên tai.

b) Lập quy hoạch, kế hoạch và chỉ đạo thực hiện các phương án phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai; Quân đội nhân dân, Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng, chống thiên tai.

c) Là Cơ quan Thường trực Tiểu ban Lực lượng ứng cứu và tìm kiếm cứu nạn; hàng năm trước mùa mưa, lũ có nhiệm vụ tổ chức cùng cố, kiện toàn bộ máy của Tiểu ban trình Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xem xét, trình UBND tỉnh quyết định; duy trì chế độ trực ban theo quy định để kịp thời nắm bắt diễn biến thiên tai, chủ động tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và UBND tỉnh quyết định các biện pháp ứng phó, tìm kiếm cứu

nạn khi thiên tai xảy ra; tham mưu UBND tỉnh đề xuất cơ quan quân sự cấp trên chi viện lực lượng, phương tiện và các nguồn lực hỗ trợ địa phương khi cần thiết.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bố trí lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư sẵn sàng sơ tán người, phương tiện, tài sản; ứng cứu hộ đê, hộ đập; tìm kiếm cứu nạn và xử lý các tình huống khẩn cấp trong thiên tai.

e) Trước mùa bão, lũ hàng năm chỉ đạo các đơn vị trong lực lượng và các ngành, cấp huyện tổ chức kiểm kê, thông kê, đánh giá chất lượng trang thiết bị, phương tiện TKCN và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị; huấn luyện lực lượng, diễn tập sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ; tham mưu đề xuất UBND tỉnh, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn mua sắm trang bị các phương tiện TKCN.

f) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển; tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành nghiêm các quy định về công tác PCTT và TKCN thuộc thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và trình Bộ Tư lệnh Biên phòng phê duyệt phương án bố trí lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư sẵn sàng sơ tán người, phương tiện, tài sản; cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn; xử lý các tình huống khẩn cấp trong thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai và đảm bảo an toàn giao thông, an ninh, trật tự xã hội khu vực vùng biển và biên giới đất liền và đặc biệt là khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo, khu vực cảng biển Vũng Áng và Sơn Dương; duy trì chế độ trực ban theo quy định, kịp thời nắm bắt diễn biến thiên tai, chủ động tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và UBND tỉnh quyết định các biện pháp ứng phó, tìm kiếm cứu nạn khi thiên tai xảy ra.

c) Tổ chức thông báo, báo động khi có thiên tai trên biển, quản lý tàu thuyền ra khơi tuân thủ các quy định an toàn hoạt động nghề cá trên biển, thực hiện các biện pháp không cho tàu thuyền ra khơi khi có lệnh cấm biển. Phối hợp với Tiểu ban An toàn nghề cá và chính quyền địa phương huyện, xã kêu gọi và hướng dẫn ngư dân, tàu thuyền vào nơi tránh trú an toàn; chủ động triển khai các biện pháp tìm kiếm cứu nạn người và tàu thuyền bị nạn trên vùng biển Hà Tĩnh, trường hợp vượt quá khả năng, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đề nghị Ủy ban Quốc gia TKCN hỗ trợ công tác TKCN.

d) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh tham gia công tác PCTT và TKCN của tỉnh; chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các xã, các huyện, thị xã biên giới, ven biển triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

6. Công an tinh

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ công trình trọng điểm; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; trật tự an toàn giao thông trong phòng, chống thiên tai.

b) Hàng năm phải tổ chức xây dựng, tổ chức thẩm định, trình Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xem xét, trình UBND trình phê duyệt Phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; trật tự an toàn giao thông trong phòng, chống thiên tai; chủ động triển khai phương án đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ trọng điểm và kế hoạch bảo vệ các công trình trọng điểm PCTT; không để kẻ địch, phần tử xấu lợi dụng khi xảy ra thiên tai để phá hoại.

c) Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị chủ động triển khai và phối hợp với lực lượng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh tham gia sơ tán dân cư, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả do thiên tai.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm thông tin, liên lạc trong phòng, chống thiên tai; lập quy hoạch, kế hoạch và chỉ đạo thực hiện việc bảo đảm an toàn, thông suốt cho mạng thông tin chung.

b) Là cơ quan thường trực Tiểu ban bảo đảm thông tin, tuyên truyền; trước mùa bão, lũ hàng năm phải tổ chức củng cố kiện toàn bộ máy Tiểu ban; xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án đảm bảo thông tin liên lạc, bao gồm cả phương án dự phòng trang thiết bị thông tin chuyên dùng phục vụ phòng, chống thiên tai trong mọi tình huống.

c) Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện việc thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai.

8. Sở Giao thông Vận tải

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông trong phòng, chống thiên tai; lập quy hoạch, kế hoạch và kiểm soát thực hiện phát triển giao thông vận tải phù hợp với yêu cầu phòng, chống thiên tai và tiêu thoát lũ.

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực giao thông. Hàng năm, tổ chức các lớp học bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông thủy nội địa; tổ chức kiểm tra đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động tại các bến đò qua sông, các hồ chứa, đường thủy nội địa; tổ chức, mở lớp đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng và thuyền viên cho ngư dân.

c) Thống kê, nắm chắc các phương tiện giao thông đường thủy, đường bộ, trang thiết bị máy móc xây dựng đăng ký, đăng kiểm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, cấp huyện để tham mưu cho UBND tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp huy động phương tiện ứng cứu; chỉ đạo, kiểm tra, rà soát chi

tiêu phương tiện UBND tỉnh giao cho các cấp, các ngành chuẩn bị ứng phó với thiên tai hàng năm.

d) Trước mùa bão, lũ tổ chức củng cố kiện toàn Tiểu ban Bảo đảm giao thông - phương tiện; xây dựng, thẩm định và phê duyệt phương án đảm bảo giao thông - phương tiện trên địa bàn toàn tỉnh; chủ động triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư phối hợp với các lực lượng đảm bảo giao thông của Trung ương trên địa bàn sẵn sàng ứng cứu khẩn cấp trong thiên tai sơ tán dân cư, sự cố trên các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ, đường sắt Bắc - Nam và tuyến giao thông khác trên địa bàn.

e) Tham gia phối hợp tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên sông, trên biển và trên các luồng tuyến hàng hải trên biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh.

9. Sở Công Thương

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an toàn cho công trình và vùng hạ du hồ chứa thủy điện trong phòng, chống thiên tai.

b) Là Cơ quan Thường trực Tiểu ban hậu cần, trước mùa bão, lũ phải tổ chức củng cố, kiện toàn Tiểu ban; xây dựng, thẩm định và phê duyệt phương án đảm bảo hậu cần phục vụ công tác PCTT và TKCN trên địa bàn tỉnh; chủ động làm việc với Cục dự trữ Quốc gia khu vực Nghệ Tĩnh, các doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng thiết yếu lương thực, mì tôm, chất đốt trên địa bàn tỉnh và khu vực để sẵn sàng huy động ứng cứu cho Nhân dân khi thiên tai xảy ra ác liệt.

c) Trước mùa bão, lũ hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng các công trình hồ chứa thủy điện và phương án PCTT của các nhà máy thủy điện trên địa bàn; chỉ đạo nhà máy tuân thủ quy trình vận hành đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

d) Chỉ đạo Công ty Điện lực Hà Tĩnh và các tổ chức quản lý, kinh doanh điện trên địa bàn tỉnh đảm bảo nguồn điện cung cấp cho các hộ tiêu dùng ưu tiên theo quyết định của UBND tỉnh và đặc biệt đảm bảo điện phục vụ công tác PCTT và TKCN tại các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, cảnh báo, dự báo, thông tin liên lạc, các hệ thống thủy lợi vận hành điều tiết hồ chứa, cống tiêu thoát lũ bằng điện.

e) Tăng cường các biện pháp quản lý thị trường, đặc biệt là lương thực, nhu yếu phẩm, vật liệu xây dựng..., nhằm ổn định thị trường, tránh để xảy ra tình trạng tư thương ép giá gây khó khăn cho đời sống Nhân dân vùng bị thiên tai; kiên quyết xử lý các hành vi đầu cơ, nâng giá, lũng đoạn thị trường.

f) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

g) Chỉ đạo Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn, Công ty Cổ phần Phát triển điện miền Bắc I lập phương án phòng, chống lũ lụt cho vùng hạ du, tổ chức thẩm định trình Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phê duyệt.

10. Sở Xây dựng

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an toàn cho công trình xây dựng trong phòng, chống thiên tai.

b) Kiểm soát quy hoạch và xây dựng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn và công trình hạ tầng xây dựng chuyên ngành bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai và tiêu thoát lũ; hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng công trình, thích nghi và giảm nhẹ thiệt hại khi bão, lũ xảy ra, giảm thiểu tác động ảnh hưởng của động đất, sóng thần và siêu bão.

c) Trước mùa bão, lũ hàng năm, chủ trì và phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra các công trình xây dựng đang thi công dang dở, công trình xuống cấp, để chỉ đạo xử lý, tránh để thiệt hại khi thiên tai xảy ra. Hướng dẫn các biện pháp neo giằng nhà cửa, kho tàng, trường học, công sở... để phòng, chống bão; chủ trì phối hợp với các địa phương cấp huyện thống kê, đánh chất lượng các công trình xây dựng khách sạn, trường học... trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã để phục vụ sơ tán dân khi xảy ra bão mạnh, siêu bão và nguy cơ nước dâng do bão; chỉ đạo và kiểm tra các chủ đầu tư, các đơn vị trực tiếp quản lý các công trình ngầm chuẩn bị và chủ động phương án đảm bảo an toàn cho người, tài sản, công trình khi thiên tai xảy ra.

11. Sở Tài chính

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính trong phòng, chống thiên tai; chính sách bảo hiểm rủi ro thiên tai; kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về chế độ, chính sách quản lý, sử dụng tiền, hàng cứu trợ trong phòng, chống thiên tai.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí dự toán ngân sách hàng năm để chi cho nhiệm vụ PCTT và TKCN; duy tu, quản lý, bảo vệ đê điều và công trình PCTT và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí về phòng, chống thiên tai, tiền, hàng cứu trợ và quỹ phòng, chống thiên tai.

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định đặc thù về khắc phục sửa chữa khẩn cấp các công trình bị hư hỏng do hậu quả thiên tai gây ra.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình

Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp, tu bổ công trình đê điều, hồ đập và các công trình phòng, chống thiên tai.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình các cấp học.

b) Chỉ đạo và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng các trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo kết hợp phòng, chống thiên tai phù hợp với với đặc điểm thiên tai của từng vùng, địa phương để đảm bảo an toàn cho người và công trình.

c) Chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo lĩnh vực quản lý; chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện theo dõi và nắm chắc diễn biến mưa, lũ trên địa bàn để kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định cho học sinh nghỉ học để đảm bảo an toàn khi diễn biến thiên tai xảy ra phức tạp.

d) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

14. Sở Y tế

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về y tế trong phòng, chống thiên tai.

b) Dự trữ thuốc, hóa chất, trang thiết bị y tế; tổ chức các đội cấp cứu lưu động ở tuyến tỉnh, huyện và chủ động huy động nguồn lực của ngành chăm sóc sức khỏe Nhân dân, cấp cứu người bị nạn và xử lý vệ sinh môi trường, nước sinh hoạt, phòng, chống dịch bệnh trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

d) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ y tế và cộng đồng về kỹ thuật cấp cứu thông thường, biện pháp vệ sinh môi trường và phòng trừ dịch bệnh ở cơ sở.

15. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cứu trợ xã hội trong khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thiên tai và tình hình thiệt hại, nhu cầu cứu trợ; tham mưu đề xuất UBND tỉnh, Trung ương hỗ trợ nguồn lực sớm ổn định đời sống Nhân dân vùng bị thiên tai; hướng dẫn việc lồng ghép giới trong các hoạt động phòng, chống thiên tai.

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

16. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

b) Kiểm soát xây dựng mới hoặc nâng cấp khu đô thị, dự án đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật phải bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

c) Lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án PCTT và TKCN theo phân cấp; chủ trì, phối hợp với các cấp, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trong địa bàn triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

17. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành và UBND cấp huyện định kỳ kiểm tra, rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền tuyển dụng bố trí biên chế chính thức (chuyên trách) hoặc biên chế kiêm nhiệm, hợp đồng có chuyên môn phù hợp tại các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ thường trực và trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai.

18. Trách nhiệm các sở, ban, ngành khác

Theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ theo điều động của UBND tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai được quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Phòng chống thiên tai.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai được quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Phòng chống thiên tai.

Điều 19. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh và các cơ quan báo chí thuộc tỉnh

a) Phối hợp với các sở chuyên ngành xây dựng chương trình, kế hoạch đề thường xuyên tuyên truyền, giáo dục pháp luật; phổ biến kiến thức, kinh nghiệm cho Nhân dân về phòng, tránh, giảm nhẹ, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Tăng cường thực hiện công tác truyền tin, thông báo chính xác, kịp thời các thông tin dự báo, cảnh báo về thời tiết, thiên tai; các chủ trương, mệnh lệnh, chỉ thị về phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai của Trung ương, tỉnh và của các cấp, các ngành; kịp thời phát hiện, biểu dương nhân tố điển hình làm tốt công tác PCTT và TKCN; phê bình, nhắc nhở những tổ chức, cá nhân chưa làm tốt.

Điều 20. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các ngành, địa phương thực hiện các quy phạm pháp luật về dự báo, cảnh báo thiên tai.

2. Tham mưu cho cơ quan quản lý chuyên ngành cấp trên và UBND tỉnh,

Ban Chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch về công tác dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tham gia tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về dự báo, khí tượng thủy văn cho cán bộ, chuyên viên làm công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại các sở, ngành, các địa phương cấp huyện.

3. Tổ chức trực ban PCTT theo quy định; hàng năm củng cố, kiện toàn tổ chức Tiểu ban Cảnh báo, dự báo khí tượng, thủy văn; xây dựng, thẩm định và phê duyệt phương án dự báo, cảnh báo thiên tai; cập nhật nhanh, chính xác các số liệu khí tượng, thủy văn tại các trạm đo trên lưu vực báo cáo kịp thời về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và cơ quan liên quan phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành phòng, chống thiên tai.

Điều 21. Cảnh vụ Hàng hải Hà Tĩnh

Hàng năm xây dựng kế hoạch PCTT và TKCN thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp hàng hải trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai tại vùng nước cảng biển; tổ chức huy động tàu thuyền trong khu vực tham gia ứng cứu, cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra các sự cố trên biển; yêu cầu thuyền trưởng, chủ tàu có biện pháp thích hợp để đảm bảo an toàn cho thuyền viên, hành khách, tàu thuyền và hàng hóa; khuyến cáo đối với tàu thuyền có kế hoạch hành trình không đi vào vùng nguy hiểm của bão, áp thấp nhiệt đới. Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

Điều 22. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị, cá nhân liên quan

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các Đoàn thể

a) Tham gia tổ chức tuyên truyền pháp luật, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng lực cộng đồng phòng ngừa, ứng phó với thiên tai; tổ chức các đội thanh niên tình nguyện, xung kích ứng cứu công trình, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả. Đồng thời chỉ đạo các thành viên của Mặt trận thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức giám sát thực hiện pháp luật về phòng, chống thiên tai; thực hiện vai trò giám sát của cộng đồng trong đầu tư xây dựng cơ bản ở cơ sở theo chủ trương của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh.

2. Các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và mọi công dân phải chủ động và tích cực thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai theo phạm vi quản lý; đồng thời phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư để chủ động tham gia ứng cứu khi có lệnh của UBND và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp.

Chương V

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 23. Chế độ thông tin, báo cáo trong chỉ đạo, triển khai đối phó với thiên tai của cấp tỉnh báo cáo về Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn thực hiện theo Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và Quy chế về chế độ thông tin, báo cáo, họp chỉ đạo, triển khai ứng phó với lũ, bão ban hành tại Quyết định số 31/QĐ-PCLBTW ngày 24/02/2012 của Bộ trưởng - Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai.

Điều 24. Chế độ thông tin, báo cáo từ Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện và các sở, ban, ngành về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Báo cáo khẩn cấp

Được tính từ thời điểm 24 giờ trước và sau khi bão đổ bộ vào đất liền; thông báo lũ khẩn cấp; lũ quét; sạt lở đất và các sự cố nghiêm trọng khác.

Thời lượng báo cáo: Báo cáo của Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện 02 giờ một lần; báo cáo của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện 02 lần một ngày.

2. Báo cáo nhanh hàng ngày

Là các báo cáo được thực hiện hàng ngày về diễn biến tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn.

Thời lượng báo cáo: Báo cáo của Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện 02 lần một ngày; báo cáo của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện 01 lần một ngày.

3. Báo cáo tổng hợp

Kết thúc mỗi đợt thiên tai phải tổ chức kiểm tra, thống kê, đánh giá sát đúng tình hình thiệt hại, lập báo cáo tổng hợp theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư. Nội dung báo cáo cần nêu đầy đủ diễn biến của thiên tai, công tác chỉ đạo đối phó, kết quả phòng, chống, tổng hợp thiệt hại và công tác khắc phục hậu quả, những kiến nghị, đề xuất với cấp trên; báo cáo phải được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện ký và gửi chậm nhất sau 02 ngày kể từ khi kết thúc đợt thiên tai.

4. Báo cáo hàng năm

Báo cáo tổng kết công tác PCTT và TKCN năm trước và nhiệm vụ, giải pháp PCTT và TKCN trong năm; báo cáo 06 tháng, báo cáo Quý; các quyết định củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN; các quyết định phê duyệt phương án PCTT và TKCN theo phân cấp tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12

và Điều 13 Quy định này của cấp dưới phải gửi về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp trên trực tiếp.

5. Các sở, ngành căn cứ tình hình diễn biến thiên tai trên địa bàn tỉnh liên quan đến lĩnh vực xử lý của mình, có trách nhiệm gửi các báo cáo khẩn cấp, báo cáo đột xuất và định kỳ theo các nội dung trên về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

6. Phương thức gửi thông tin

a) Thông tin bằng công điện, công văn, báo cáo khẩn cấp, báo cáo nhanh được gửi bằng điện Fax, điện đọc, điện cơ yếu hoặc thư điện tử để đảm bảo kịp thời, sau đó văn bản chính được gửi theo đường bưu điện để lưu.

b) Thông tin là báo cáo tổng hợp, báo cáo hàng năm được gửi theo đường bưu điện (trường hợp cần thiết yêu cầu gửi bằng bản Fax hoặc thư điện tử trước, sau đó văn bản chính được gửi theo đường bưu điện để lưu).

Chương VI

TÀI CHÍNH ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN CÁC CẤP

Điều 25. Ngân sách nhà nước đảm bảo cho các hoạt động hàng năm của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp để chi cho các nội dung chủ yếu sau:

1. Trụ sở phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại Văn phòng thường trực.

2. Tổ chức hội họp; công tác phí; chi phí cho công tác kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin liên lạc; thu thập số liệu; sửa chữa, mua sắm vật tư dự trữ và trang thiết bị phục vụ công tác PCTT và TKCN.

3. Phổ biến, tuyên truyền pháp luật phòng, chống thiên tai.

4. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kiến thức về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

5. Chi cho công tác khen thưởng và các hoạt động khác phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 26. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã hàng năm lập dự toán ngân sách chi cho các nội dung quy định tại Điều 25 Quy định này, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, bố trí ngân sách để hoạt động. Bộ phận thường trực PCTT và TKCN của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị liên quan chi cho các hoạt động PCTT và TKCN cân đối trong ngân sách chi thường xuyên của đơn vị; trường hợp thiên tai xảy ra ác liệt phải hoạt động nhiều, không cân đối được thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ.

Chương VII
TỜ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này và các văn bản quy định của pháp luật về PCTT và TKCN.

Điều 28. Quyết định này được thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh) để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

~~HOA~~ TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh